TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2023/HS-ST
Ngày: 22- 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tưởng
Bà Nguyễn Thị Loan
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa
- ***Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1957 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị C và 01 con; Tiền án: năm 1998 bị TA thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (chưa chấp hành án phí và tiền phạt); tiền sự: không; Nhân thân: năm 1986 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", năm 1999 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2003 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" , năm 2003 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Tạm giữ: ngày 30/8/2022; tạm giam: ngày 08/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, "có mặt".

2. Trịnh Quang S - sinh năm 1961 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Trịnh Quang N (đã chết) và bà: Trương Thị N (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2009 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2018 bị TAND huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2003 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2008 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; tạm giữ: 30/8/2022; tạm giam: ngày 08/9/2022 tại nhà tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h45 ngày 30/8/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trịnh Quang S. Khi bị kiểm tra, S tự lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilong màu đen bên trong chứa 10 gói nilong màu đen có kích thước khoảng (0,5 x 2)cm bên trong mỗi gói là giấy trắng chứa chất cục bột màu trắng.

Tại cơ quan Công an S khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 06h30 ngày 30/8/2022, Trịnh Quang S đi ra khu vực bến xe phía Tây, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa mua của Nguyễn Văn T (T cò ba) 10 gói Hêrôin với giá 1.000.000đ mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S đem về nhà cất giấu để sử dụng dần thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Căn cứ lời khai của S, cơ quan Công an đã tiến hành triệu tập T lên làm việc, T tự giác giao nộp 03 gói ma túy và 1.000.000đ tiền bán ma túy cho S. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ được gì.

Về nguồn gốc ma túy T khai nhận: Trưa ngày 26/8/2022, T đến nhà N (N tóp) ở H, phường Đ, thành phố T mua của N 01 gói hêrôin với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T về chia nhỏ thành 13 gói, bán cho S 10 gói, còn 03 gói đã giao nộp cho cơ quan Công an.

Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Hữu N, sinh năm 1969 ở H, phường Đ, thành phố T thu giữ 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có chất lỏng màu hồng. N khai, bản thân nghiện ma túy đang uống Methedone cở sở điều trị thành phố Thanh Hóa, liều uống 110ml (do uống liều cao nên hay ngủ cả ngày) vì vậy mỗi lần đi uống N đem theo 01 túi nilong đeo

ở ngực và nhổ bớt vào túi nilong (khoảng 2 đến 3 lần), sau đó đem về nhà bỏ vào lọ đổ thêm nước đun sôi để nguội khi nào lên cơn nghiện sẽ lấy ra để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 3014/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận:

- Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (thu của S) là ma túy, có tổng khối lượng 0,547g (không phẩy năm bốn bảy gam) loại Hêrôin.

- Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (thu của T) là ma túy, có tổng khối lượng 0,163g (không phẩy một sáu ba gam) loại Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số 5897/Kl-KTHS ngày 05/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: mẫu chất lỏng mầu hồng gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu 200ml; nồng độ Methadone 0,45ml; khối lượng Methadone trong mẫu là 0,09gam.

Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục IIA,STT: 48 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Hữu N, cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất với Nguyễn Văn T nhưng N không thừa nhận bán bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh N có hành vi bán ma túy cho T, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi cất giấu ma túy loại Methedone có tổng khối lượng 0,09gam để sử dụng của N. Tuy định lượng dưới mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng qua xác minh N có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích nên hành vi của của N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra đã khởi tố trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Trịnh Quang S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với T). Đề nghị xử phạt từ 27 đến 33 tháng tù.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với S). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 06h45 ngày 30/8/2022, tại khu vực C, phường T, thành phố T. Trịnh Quang S đã tàng trữ trái phép 10 gói ma túy có tổng khối lượng 0,547g gam loại Hêrôin. S khai toàn bộ ma túy trên là mua của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, T thừa nhận việc bán ma túy cho S, ngoài ra Công an còn thu giữ của T 03 gói ma mtúy với tổng khối lượng 0,163gam loại Hêrôin để bán lại kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm là 0,710gam, Trịnh Quang S phải chịu trách nhiệm là 0,547gam.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Quang S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo T đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, bị cáo S đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội ma túy nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Năm 1998 bị cáo T bị TAND thành phố Thanh Hóa xét xử về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành tiền án phí và tiền phạt ở bản án này nên chưa được

xóa án tích. Do bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo T phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. T tiết giảm nhẹ riêng cho bị cáo T được địa phương xác nhận quá trình sinh sống đã tích cực ủng hộ phong trào do địa phương phát động, căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù, bị cáo T mua bán ma túy với mục đích vụ lợi, nhưng hiện nay bị cáo đã già, thu nhập không ổn định. Bị cáo S tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của các bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáoT là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu khoản tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Do các bị cáo là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy địnhvề án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo thuộc trường hợp được miến án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T).

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo S).

Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trịnh Quang S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2022.

Bị cáo Trịnh Quang S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/8/2022.

Về vật chứng: Tịch thu số tiền 1.000.000đ đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thanh Hóa tại kho bạc nhà nước Thanh Hóa để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/2023/THA ngày 02/02/2023.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sợ sơ thẩm cho bị cáo T và bị cáo S

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.